

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 228 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 01 năm 2025



NHAN DAN
TINH KH
HÒA
- Email:
UBND@khar
ov.vn
quan: Ủ
BAN NH
DÂN T
KHÁNH H
Ngày ký: 24
2025 10:37
+7:00

VIỆN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM Y TẾ
ĐẾN Số: 63
Ngày: 24/01/2025
Lưu hồ sơ số:
Chuyên: B.LĐ Việc

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;
Xét đề nghị của Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế tại văn bản số 27/VXSPYT ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Trụ sở chính của Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế” và hồ sơ kèm theo;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 21/TTr-STNMT-CCBVMT ngày 21 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế, địa chỉ tại số 09 đường Pasteur, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Trụ sở chính của Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế” tại số 08-09 đường Pasteur, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Trụ sở chính của Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 228 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 01 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày
10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo
vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của
UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong
lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế tại văn bản số 27/VXSPYT
ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở
“Trụ sở chính của Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
21/TTr-STNMT-CCBVMT ngày 21 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế, địa chỉ tại số 09
đường Pasteur, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được
thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Trụ sở chính của Viện Vắc
xin và Sinh phẩm y tế” tại số 08-09 đường Pasteur, phường Vạn Thạnh, thành phố
Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Trụ sở chính của Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 08-09 đường Pasteur, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Quyết định thành lập số 621/QĐ-TTg ngày 18/4/2006 của Thủ tướng chính phủ về việc sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Y tế ngoài Nghị định số 49/2023/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ.

1.4. Mã số thuế: 4200388789.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Hoạt động sản xuất vắc xin, huyết thanh và dịch vụ tiêm vắc xin.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

- Phạm vi: diện tích 13.079,4 m².

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí tương đương với dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất:

STT	Sản phẩm	Đơn vị	Công suất
I	Vắc xin thành phẩm các loại		
1.	Vắc xin Bạch hầu – Ho gà - Uốn ván hấp phụ (DPT) (20 liều/lọ)	Liều/năm	5.000.000
2.	Vắc xin Uốn ván hấp phụ (TT đa) (20 liều/lọ)	Liều/năm	10.000.000
3.	Vắc xin Uốn ván hấp phụ (TT đơn) (20 liều/lọ)	Liều/năm	5.000.000
4.	Vắc xin Uốn ván hấp phụ (Td đa) (20 liều/lọ)	Liều/năm	10.000.000
5.	Vắc xin Uốn ván hấp phụ (Td đơn) (20 liều/lọ)	Liều/năm	5.000.000
6.	Vắc xin phòng Lao (BCG) (10 liều/ống)	Liều/năm	7.000.000
II	Huyết thanh các loại		
1.	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (KĐ SAT)	Ống/năm	3.000.000
2.	(1500IU/ ống)	Lọ/năm	500.000
3.	Huyết thanh kháng đại tinh chế (SAR)	Lọ/năm	100.000
4.	(1000IU/ ống)	Lọ/năm	200.000
III	Dịch vụ tiêm vắc xin các loại (gồm 36 loại)	Mũi/năm	22.000

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với việc thu gom, xử lý nước thải theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả chất thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Chậm nhất 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường, Chủ cơ sở có trách nhiệm công khai giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Chủ cơ sở hoặc tại trụ sở UBND phường Vạn Thạnh.

2.5. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nha Trang, UBND phường Vạn Thạnh nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.6. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổ thẩm định¹: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ cấp giấy phép môi trường của cơ sở và kết quả thẩm định giấy phép môi trường; chịu trách nhiệm trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường về các nội dung và yêu cầu về bảo vệ môi trường của cơ sở tại các Phụ lục của Giấy phép môi trường này đã

¹ Quyết định số 437/QĐ-STNMT ngày 25/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Trụ sở chính của Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế” tại số 09 Pasteur, phường Vạn Thạnh, tỉnh Khánh Hòa

đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Nha Trang;
- UBND phường Vạn Thạnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh KH;
- Lưu: VP + TL. 5

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số.../GPMT-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

- Nước thải sau xử lý đầu nối vào hệ thống thoát nước chung thành phố Nha Trang trên đường Pasteur.

- Cơ sở đã được UBND thành phố Nha Trang chấp thuận việc đầu nối nước thải tại công văn số 10156/UBND-QLĐT ngày 19/12/2024 và công văn số 360/UBND-QLĐT ngày 14/01/2025.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Khu vực số 08 đường Pasteur: Phát sinh nước thải sinh hoạt của công nhân viên và khách hàng được thu gom về bể tự hoại để xử lý sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước chung thành phố Nha Trang trên đường Pasteur.

- Khu vực số 09 đường Pasteur:

+ Nguồn số 1 (Nước thải sinh hoạt): thu gom về bể tự hoại để xử lý sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước chung thành phố Nha Trang trên đường Pasteur;

- Nguồn số 2 (Nước thải sản xuất): được thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày đêm để xử lý trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung thành phố Nha Trang trên đường Pasteur.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải: Nước thải → Hồ gom và bộ lọc rác → Bể trung hòa pH → Bể yếm khí → Bể hiếu khí 1, 2 → Bể khử trùng → Hệ thống thoát nước chung thành phố Nha Trang.

- Công suất thiết kế: 30 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Tuân thủ yêu cầu về việc vận hành đúng quy trình của hệ thống xử lý nước thải;
- Thường xuyên kiểm tra các máy móc thiết bị của hệ thống xử lý nước thải và thực hiện việc bảo dưỡng định kỳ, kịp thời thay thế các thiết bị hư hỏng.
- Lập nhật ký theo dõi vận hành, dự trù các thiết bị để thay thế.
- Trường hợp, phát hiện chất lượng nước thải không đạt tiêu chuẩn đầu nối vào hệ thống thoát nước chung thành phố Nha Trang, Chủ cơ sở lưu giữ nước thải tạm thời tại bể gom và bể trung hòa đảm bảo xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn vào hệ thống thoát nước chung thành phố Nha Trang. Trường hợp phải khắc phục sự cố trong thời gian dài phải dừng hoạt động phát sinh nước thải để khắc phục.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép theo Quyết định 824/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành tiêu chuẩn chất lượng nước thải xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố Nha Trang và QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B, K=1,2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6,5-8,5	Không thuộc đối tượng quan trắc nước thải định kỳ	Không thuộc đối tượng quan trắc nước thải tự động, liên tục
2	BOD ₅	mg/L	150		
3	COD	mg/L	270		
4	TSS	mg/L	160		
5	Sunfua	mg/L	4,8		
6	Amoni	mg/L	23		
7	Nitrat	mg/L	60		
8	Phosphat	mg/L	12		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	24		
10	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000		
11	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH		

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
12	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH		
13	Vibrio Cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH		
14	N tổng	mg/L	30		
15	P tổng	mg/L	7		
16	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,12		
17	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,2		

3.2. Thu gom nước thải sinh hoạt đảm bảo xử lý đạt yêu cầu Quyết định 824/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố Nha Trang.

3.3. Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu ra, lập nhật ký theo dõi vận hành hệ thống xử lý nước thải.

3.4. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

Phụ lục 2**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 228/2025/GPMT-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**1. Nguồn phát sinh khí thải**

- Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ lò hơi VEA1600-10R, công suất 1.600 tấn/giờ.

- Nguồn số 02: Khí thải phát sinh từ lò hơi HN1600-10R công suất 1.600 tấn/giờ.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải : 02 dòng khí thải lò hơi được thoát trực tiếp qua ống khói.

2.1. Vị trí xả khí: Tọa độ vị trí xả khí thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°): X(m) = 1355092; Y(m) = 602671

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 2.000 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: xả thải gián đoạn theo thời gian hoạt động hoạt động của lò hơi.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B, K_p=1, K_v=0,6) – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1.	Bụi tổng	mg/Nm ³	120	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải định kỳ	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục
2.	SO ₂	mg/Nm ³	300		
3.	CO	mg/Nm ³	600		
4.	NO _x	mg/Nm ³	510		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa

về hệ thống xử lý bụi, khí thải: Khí thải phát sinh từ 02 lò hơi sử dụng dầu DO (hoạt động luân phiên) được thu gom bằng đường ống và thoát ra ngoài theo ống khói.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải phát sinh từ 02 lò hơi sử dụng dầu DO (hoạt động luân phiên) không có bộ phận xử lý khí thải.

- Công suất xả khí thải: 1.000 m³/giờ/lò hơi.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ phối hợp với đơn vị có năng lực thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng và kiểm định lò hơi theo quy định;

- Khi phát hiện chất lượng khí thải không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường, Chủ cơ sở có trách nhiệm rà soát lại quy trình vận hành, nhiên liệu đốt để đảm bảo khí thải phát sinh đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom bụi, khí thải.

3.3. Chủ cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu theo Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số.../GPMT-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1.	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn	13 01 01	120
2.	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn		133
3.	Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao		60
4.	Chất thải giải phẫu động vật thí nghiệm		2.025
5.	Hóa chất thải bao gồm hoặc có thành phần nguy hại	13 01 02	50
6.	Bóng đèn thải bỏ	16 01 06	10
7.	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải	16 01 13	20
8.	Các loại dầu mỡ	16 01 08	10
9.	Pin thải bỏ	16 01 12	5
10.	Bao bì mềm, giẻ lau thải	18 01 01	15
11.	Chất thải là vỏ chai thuốc, lọ thuốc, các dụng cụ dính thuốc thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	18 01 04	310
Tổng cộng			2.758

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

TT	Tên chất thải	Mã chất thải (KS)	Số lượng (kg/năm)
1	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	12 06 05	100
Tổng cộng			100

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Loại chất thải rắn công nghiệp thông thường	Khối lượng (kg/năm)
1	Bao bì, giấy báo các loại...	9.700
2	Bùn thải từ hầm tự hoại	2.000
	Tổng cộng	11.700

1.4. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 0,8 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng bằng nhựa, có nắp đậy.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Kho lưu giữ chất thải nguy hại lây nhiễm: diện tích 10 m².

- Kho lưu giữ chất thải nguy hại không lây nhiễm: diện tích 10 m².

- Thiết kế, cấu tạo: Có mái che, tường bao, nền chống thấm, có dán biển cảnh báo. Có trang bị các thiết bị, dụng cụ và vật liệu phòng cháy, chữa cháy.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp:

- Chất thải rắn thông thường được thu gom cho mục đích tái chế: Lưu chứa trong các thùng nhựa có nắp đậy tại khu vực kho chứa có diện tích 10 m², có mái che, tường bao, nền chống thấm.

- Bùn thải từ bể tự hoại được lưu chứa tại ngăn chứa của bể tự hoại.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải lưu chứa tại bể chứa bùn.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí các thùng nhựa có nắp đậy để phục vụ việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt

2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt:

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

Phụ lục 4**YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 228.../GPMT-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

1. Các hạng mục công trình

1.1. Hạng mục công trình: Dự kiến quý IV/2025, Chủ cơ sở xây dựng tòa nhà 03 tầng tại khu đất số 08 đường Pasteur với diện tích xây dựng 721.16m², tổng diện tích sàn: 2163,48 m².

1.2. Hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

Xây dựng bể tự hoại 3 ngăn, có trám đáy để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh của cơ sở đảm bảo đạt Quyết định 824/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa và đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố Nha Trang.

2. Các yêu cầu bảo vệ môi trường

- Trong quá trình triển khai, phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động đến môi trường tại khu vực và các công trình lân cận. Thực hiện công tác quản lý chất thải phát sinh theo đúng quy định.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; chịu trách nhiệm khắc phục bồi thường thiệt hại về môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật.

B. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;

2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới. *AL*